

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách hộ làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình xã
Mậu Lâm năm 2023 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MẬU LÂM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ vào Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025;

Căn cứ thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo về việc phê duyệt hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình xã Mậu Lâm năm 2023 theo chuẩn hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xác định hộ làm NN, LN có mức sống trung bình xã Mậu Lâm năm 2023 theo chuẩn hộ làm NN, LN có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để thực hiện chính sách năm 2024 như sau:

- 1.Số hộ tự nhiên trên địa bàn: 2.154 hộ = 9.319 khẩu
- 2.Số hộ làm NN, LN có mức sống TB năm 2023 = 1.341 hộ = 62,2 %, Khẩu = 6.040 Khẩu; tỷ lệ 64,8 %. (có tổng hợp kèm theo)

Điều 2. Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo xã Mậu Lâm chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả xác định hộ làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình xã Mậu Lâm năm 2023

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo của xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện(B/C);
- Phòng LĐTBXH(B/C);
- Thường trực Đảng ủy,HĐND;
- Chủ tịch, 2 PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐ giảm nghèo của xã;
- 13 ông, bà trưởng thôn;
- lưu VT.

CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Chinh

TỔNG HỢP
KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ LÀM NGHỀ NÔNG LÂM NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH NĂM 2023
(KÈM THEO Quyết định 143/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023)

TT	Đơn vị	Tổng số hộ nhân dân	Khẩu nhân dân	Hộ trung bình	Khẩu Trung bình	Ghi chú
1	Yên Thọ	146	621	78	378	
2	Đồng Yên	196	865	110	469	
3	Hợp Tiến	169	724	148	674	
4	Bãi Gạo1	145	628	104	439	
5	Bãi Gạo2	179	754	98	449	
6	Đồng Nghiêm	186	820	116	537	
7	Đồng Bóp	150	660	129	578	
8	Rộc Môn	107	465	84	373	
9	Cầu Hồ	164	656	32	128	
10	Đồng Xuân	203	879	170	785	
11	Đồng Tiến	132	587	73	334	
12	Tâm Tiến	147	659	21	110	
13	Đồng Mọc	230	1,001	178	786	
	Cộng	2,154	9,319	1,341	6,040	

